

UBND TỈNH NINH BÌNH
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
QUỸ KHUYẾN HỌC, KHUYẾN TÀI
ĐÌNH BỘ LĨNH
Số: 02 /QĐ - HDQLQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 10 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Quỹ
khuyến học, khuyến tài Đình Bộ Lĩnh tỉnh Ninh Bình

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
QUỸ KHUYẾN HỌC, KHUYẾN TÀI ĐÌNH BỘ LĨNH TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ Thông tư số 09/2008/TT-BNV ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; Quyết định số 10/2008/QĐ-BTC ngày 12/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế quản lý tài chính quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ Điều lệ Quỹ khuyến học, khuyến tài Đình Bộ Lĩnh tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 11/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình;

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ khuyến học, khuyến tài Đình Bộ Lĩnh tỉnh Ninh Bình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Quỹ khuyến học, khuyến tài Đình Bộ Lĩnh tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 08/QĐ-HĐQLQ ngày 05/9/2012 của Hội đồng Quản lý Quỹ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Quỹ khuyến học, khuyến tài Đình Bộ Lĩnh tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, các bộ phận chuyên trách của Quỹ khuyến học, khuyến tài Đình Bộ Lĩnh tỉnh Ninh Bình và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ;
- Lưu: VT, VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Dung

QUY CHẾ

Hoạt động của Quỹ khuyến học, khuyến tài Đình Bộ Lĩnh tỉnh Ninh Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02 /QĐ-HĐQLQ, ngày 10 tháng 9 năm 2014
của Hội đồng Quản lý Quỹ khuyến học, khuyến tài Đình Bộ Lĩnh tỉnh Ninh Bình)

CHƯƠNG I NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc sử dụng kinh phí Quỹ khuyến học, khuyến tài Đình Bộ Lĩnh tỉnh Ninh Bình hoạt động nhằm mục đích khen thưởng, hỗ trợ những học sinh, sinh viên là con em của tỉnh Ninh Bình, gồm:

- a) Học sinh, sinh viên thuộc diện học giỏi, học xuất sắc trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;
- b) Học sinh, sinh viên có tài năng trong các lĩnh vực: thể thao, văn học, nghệ thuật, khoa học.

2. Quy chế này được áp dụng thống nhất trong toàn bộ hoạt động Quỹ khuyến học khuyến tài Đình Bộ Lĩnh tỉnh Ninh Bình.

Điều 2: Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

- 1. Cuộc thi khu vực quốc gia: Là cuộc thi được Trung ương tổ chức trên phạm vi khu vực hoặc liên khu vực trong nước.
- 2. Cuộc thi quốc gia: Là cuộc thi được tổ chức trên phạm vi toàn quốc.
- 3. Cuộc thi khu vực quốc tế: Là cuộc thi được tổ chức trên phạm vi một khu vực Châu lục hoặc liên Châu lục.
- 4. Cuộc thi quốc tế: Là cuộc thi được tổ chức trên phạm vi toàn thế giới.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Quỹ hoạt động theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Quỹ. Việc sử dụng kinh phí Quỹ phải đúng mục đích, tiết kiệm, kịp thời và có hiệu quả thiết thực.

2. Thường xuyên vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh quyên góp cho Quỹ làm cho Quỹ không ngừng phát triển.

3. Kinh phí được sử dụng chi tiêu hằng năm không vượt quá 80% tổng số tiền lãi thu được thông qua việc gửi tiền tiết kiệm tại Ngân hàng Bưu điện Liên Việt. Phần kinh phí còn lại được nhập bổ sung vào số tiền gốc của Quỹ cùng với các nguồn quyên góp tài trợ của các cá nhân, tổ chức hàng năm (nếu có).

4. Các hoạt động phải nằm trong Kế hoạch hằng năm đã được Thường trực Hội đồng Quản lý Quỹ phê duyệt và Giám đốc điều hành Quỹ là người thực hiện triển khai các hoạt động của Quỹ.

5. Công tác tài chính hằng năm phải được xây dựng dự toán và nằm trong Kế hoạch hoạt động của Quỹ, chỉ phục vụ cho việc khen thưởng, tài trợ và Chi hoạt động quản lý và công vụ của Quỹ.

6. Trường hợp đặc biệt do Hội đồng Quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

CHƯƠNG II

NHỮNG QUI ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt mức khen thưởng, hỗ trợ

1. Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định khen thưởng, tài trợ đối với những trường hợp đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực theo Quy định tại Điều lệ Quỹ và những trường hợp cụ thể khác.

2. Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định khen thưởng, tài trợ đối với mức đề xuất trên 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

3. Giám đốc Quỹ quyết định khen thưởng, tài trợ đối với mức đề xuất từ 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) trở xuống và quyết định các khoản chi hoạt động quản lý và công vụ, các khoản chi khác theo định mức chi tiêu quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

Điều 5. Chi khen thưởng và hỗ trợ

1. Chi khen thưởng, hỗ trợ lĩnh vực giáo dục và đào tạo

a) Đối với học sinh, sinh viên được gọi và chọn vào đội tuyển, tham gia và đoạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi, kỳ thi Olympic, hội thi tay nghề giỏi:

St t	Thành tích	Mức thưởng (VND)			
		Kỳ thi khu vực quốc gia	Kỳ thi quốc gia	Kỳ thi khu vực quốc tế	Kỳ thi quốc tế
1	Giải Nhất (Huy chương Vàng)	5.000.000	7.000.000	15.000.000	50.000.000
2	Giải Nhì (Huy chương Bạc)	3.000.000	5.000.000	10.000.000	40.000.000

3	Giải Ba (Huy chương Đồng)	2.000.000	3.000.000	8.000.000	30.000.000
4	Giải Khuyến khích	1.000.000	2.000.000	5.000.000	20.000.000
5	Được chọn vào đội tuyển Quốc gia tham dự kỳ thi học sinh giỏi Quốc tế				10.000.000

b) Đối với học sinh đạt điểm cao tại các kỳ thi tuyển sinh:

Stt	Kỳ thi	Thành tích và mức thưởng (VNĐ)	
		Thủ khoa	Đạt điểm cao
1	Kỳ thi tuyển sinh tại các trường Đại học	10.000.000	5.000.000
2	Kỳ thi tuyển sinh tại các trường trung học phổ thông	3.000.000	

Mức điểm được khen thưởng điểm cao đổ vào các trường Đại học hằng năm do Chủ tịch HĐ Quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ quyết định. Học sinh đỗ thủ khoa Đại học có điểm thi không thấp hơn điểm thi quy định của học sinh thi đỗ đại học điểm cao được thưởng theo từng năm.

2. Chi khen thưởng lĩnh vực văn học, nghệ thuật

Học sinh, sinh viên, diễn viên (lứa tuổi học sinh, sinh viên) đoạt huy chương trong các Hội diễn chuyên nghiệp toàn quốc; tác giả, đạo diễn, biên đạo có tác phẩm báo chí, văn học - nghệ thuật đạt giải tại các cuộc thi, liên hoan, triển lãm, sáng tác mỹ thuật, nhiếp ảnh, văn nghệ dân gian, kiến trúc, âm nhạc, múa, sân khấu, điện ảnh, văn học (bao gồm sáng tác và lý luận phê bình):

Stt	Thành tích	Mức thưởng (VNĐ)				
		Giải khu vực quốc gia	Giải quốc gia	Giải chuyên ngành Trung ương	Giải khu vực quốc tế	Giải quốc tế
1	Giải Nhất (Huy chương Vàng, Giải A)	4.000.000	5.000.000	5.000.000	10.000.000	15.000.000
2	Giải Nhì (Huy chương Bạc, Giải B)	3.000.000	4.000.000	4.000.000	7.000.000	10.000.000
3	Giải Ba (Huy chương	2.000.000	3.000.000	3.000.000	5.000.000	8.000.000

	Đồng, Giải C)					
4	Giải Khuyến khích	1.000.000	2.000.000	2.000.000	3.000.000	5.000.000

Giải ở cấp chuyên ngành Trung ương gồm: Giải của Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Hội Mỹ thuật Việt Nam, Hội nhiếp ảnh Việt Nam...

Trong một kỳ khen thưởng, trường hợp cá nhân đạt nhiều giải trong cùng một lĩnh vực thì chỉ được thưởng một mức thưởng cao nhất.

3. Chi khen thưởng lĩnh vực thể dục, thể thao

a) Vận động viên (lứa tuổi học sinh, sinh viên) thi đấu đạt huy chương tại các giải thi đấu thể thao cấp quốc gia:

Stt	Giải cuộc thi	Thành tích và mức thưởng (VNĐ)			
		Huy chương vàng	Huy chương bạc	Huy chương đồng	Phá kỷ lục các cuộc thi
1	Hội khoẻ phù đổng toàn quốc	5.000.000	3.000.000	2.000.000	Được cộng thêm 3.000.000
2	Giải Vô địch quốc gia (trừ đội bóng chuyên hạng mạnh; đội bóng đá chuyên nghiệp)	5.000.000	3.000.000	2.000.000	

b) Vận động viên (lứa tuổi học sinh, sinh viên) đoạt huy chương trong các giải thi đấu thể thao quốc tế (thuộc các môn Olympic):

Stt	Giải cuộc thi	Thành tích và mức thưởng (VNĐ)			
		Huy chương vàng	Huy chương bạc	Huy chương đồng	Phá kỷ lục các cuộc thi
1	Giải quốc tế mở rộng	3.000.000	2.000.000	1.000.000	
2	Giải Đại hội thể thao Đông Nam Á (Seagames)	20.000.000	10.000.000	5.000.000	
3	Giải Vô địch Đông Nam Á	15.000.000	10.000.000	5.000.000	Được cộng thêm 5.000.000
4	Giải Đại hội Thể thao Châu Á (ASIAD)	30.000.000	15.000.000	10.000.000	

5	Giải Vô địch Châu Á	25.000.000	15.000.000	10.000.000	Được cộng thêm 10.000.000
6	Giải Đại hội Olympic	80.000.000	30.000.000	20.000.000	Được cộng thêm 20.000.000
7	Giải Vô địch thế giới	40.000.000	15.000.000	10.000.000	Được cộng thêm 35.000.000

c) Đối với vận động viên lập thành tích tại các cuộc thi đấu của giải trẻ Đông Nam Á, Châu Á và thế giới mức thưởng tối đa bằng 50% mức thưởng đối với vận động viên đoạt huy chương trong các giải thi đấu thể thao quốc tế.

d) Trong một kỳ khen thưởng, trường hợp cá nhân đạt nhiều giải trong cùng một lĩnh vực thì chỉ được thưởng một mức thưởng cao nhất.

4. Chi khen thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ

Stt	Giải cuộc thi	Thành tích và mức thưởng (VNĐ)			
		Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải Khuyến khích
1	Giải thưởng Khoa học và Công nghệ Việt Nam	10.000.000	7.000.000	5.000.000	3.000.000
2	Giải thưởng cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học (đối tượng được ưu tiên xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng)	5.000.000	4.000.000	3.000.000	2.000.000

5. Hằng năm căn cứ vào tình hình thực tế, Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định một khoản kinh phí không quá 5% tổng số lãi thu được nhằm hỗ trợ cho học sinh, sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập, tu dưỡng có học sinh nghèo vượt khó (thông qua Hội Khuyến học tỉnh).

6. Đối với học sinh, sinh viên có tài năng thực sự và các trường hợp cụ thể khác, căn cứ theo đánh giá và đề nghị của các trường học, các cơ quan, đơn vị, Hội đồng Quản lý Quỹ sẽ xem xét Quyết định hình thức khen thưởng, tài trợ.

Điều 6. Chi hoạt động quản lý và công vụ

1. Chi in ấn và mua khung giấy Khen thưởng;
2. Chi văn phòng phẩm;
3. Chi tuyên truyền quảng cáo;
4. Chi lễ tân khánh tiết;
5. Chi cho việc kiểm toán, thanh tra, kiểm tra;
6. Chi khác (nếu có).

Điều 7. Công tác tổ chức trao thưởng

1. Lễ trao thưởng và tôn vinh tài năng được tổ chức và công bố một năm một lần, sau khai giảng năm học mới hằng năm (hoặc thời điểm thích hợp do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định).

2. Chủ trì tổ chức: Thường trực Hội đồng Quản lý Quỹ.

3. Kinh phí tổ chức: Ngân hàng Bưu điện Liên Việt tài trợ.

Điều 8. Chế độ thông tin báo cáo

1. Tài chính của Quỹ được quản lý theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Hằng năm, Hội đồng Quản lý Quỹ nghe báo cáo và quyết định các vấn đề về tài chính của Quỹ.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Quỹ có 3 chương và 10 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng quản lý Quỹ ban hành Quyết định phê duyệt.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Quỹ

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng Quản lý Quỹ xem xét, điều chỉnh hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp. /.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Dung